

KẾ HOẠCH

Triển khai kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học trên địa bàn tỉnh

Tiêm chủng vắc xin là một trong những biện pháp kinh tế và hiệu quả nhất để nâng cao miễn dịch cộng đồng, hạn chế nguy cơ lây nhiễm, biến chứng hoặc tử vong do bệnh. Các vắc xin được cung cấp miễn phí cho trẻ nhỏ trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng (TCMR) để phòng các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm. Trong các năm qua tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ dưới 1 tuổi đạt 95% trên phạm vi toàn quốc. Tuy nhiên, ước tính trung bình hàng năm có 100.000 - 200.000 trẻ không được tiêm chủng đủ mũi các vắc xin trong chương trình TCMR. Riêng tỉnh Gia Lai, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ dưới 1 tuổi của năm gần đây khá thấp, tỷ lệ này lần lượt là 78.8% năm 2021 và 69.1% năm 2022. Như vậy số lượng các trẻ không được tiêm chủng đủ mũi khá lớn, việc tích lũy số trẻ này qua các năm là yếu tố nguy cơ gây dịch.

Tổ chức Y tế thế giới đã khuyến cáo các quốc gia về triển khai kiểm tra tiền sử tiêm chủng cho trẻ bước vào độ tuổi đi học trong chiến lược hướng tới mục tiêu thanh toán, loại trừ và khống chế các bệnh truyền nhiễm. Đến nay, việc kiểm tra tiền sử tiêm chủng khi nhập học đã được triển khai tại hơn 130 quốc gia trên thế giới và ghi nhận những hiệu quả tích cực trong phòng ngừa dịch bệnh.

Trường học là môi trường giáo dục tập trung số lượng lớn trẻ em, thuận lợi cho lây truyền dịch bệnh. Nhằm chủ động phòng chống dịch bệnh trước khi xảy ra, bảo vệ sức khỏe trẻ em cần triển khai hoạt động kiểm tra tiền sử tiêm chủng khi nhập học và tiêm chủng đủ mũi vắc xin cho trẻ em tại tỉnh. Để triển khai thành công cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Ngành Y tế và Ngành Giáo dục trong kiểm tra tiền sử tiêm chủng và tổ chức tiêm chủng bù liều cho trẻ đạt hiệu quả và an toàn khi nhập học; UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục tiểu học, mầm non trên địa bàn toàn tỉnh, như sau:

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Nghị quyết số 104/NQ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ về Lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021-2030;
- Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;
- Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 02/09/2018 của Thủ tướng Chính phủ

phê duyệt Chương trình sức khỏe Việt Nam;

- Quyết định số 3822/QĐ-BGDĐT ngày 23/01/2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục về ban hành tài liệu hướng dẫn công tác Y tế trường học;

- Quyết định số 1660/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 02/10/2021 ban hành Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 85/QĐ-TTg ngày 17/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 – 2025;

- Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 ban hành quy định về công tác y tế trường học;

- Thông tư số 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017 của Bộ Y tế ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm Y tế bắt buộc;

- Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế ban hành quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2018/NĐ-CP;

- Quyết định 5715/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 31/12/2020 ban hành “Kế hoạch bảo vệ thành quả thanh toán bệnh bại liệt giai đoạn 2021-2025”;

- Chương trình phối hợp số 218/CTr-BGDĐT-BYT ngày 04/03/2022 giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế về công tác Y tế trường học, chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh, sinh viên giai đoạn 2021-2026;

- Kế hoạch số 980/KH-BYT-BGDĐT ngày 19/07/2023 giữa Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Kế hoạch phối hợp triển khai kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học;

- Thực hiện kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tại Thông báo số 666-TB/TU ngày 03/11/2023 của Tỉnh uỷ về thống nhất bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch triển khai kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù mũi cho trẻ nhập học tại cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

Tăng tỷ lệ bao phủ các vắc xin trong Chương trình TCMR ở nhóm trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học để chủ động phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm.

2. Chỉ tiêu hàng năm

- 100% các trẻ được rà soát tiền sử tiêm chủng các vắc xin trong Chương trình TCMR khi nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học tại các địa phương triển khai.

- Ít nhất 90% trẻ được xác định chưa tiêm chủng hoặc tiêm chủng chưa đủ mũi vắc xin sởi, sởi-rubella (MR), vắc xin bại liệt (bOPV, IPV) và viêm não Nhật Bản (VNNB) được tiêm chủng bù liều để phòng bệnh.

- Đảm bảo an toàn tiêm chủng cho trẻ.

III. NGUYÊN TẮC, THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG VÀ HÌNH THỨC TRIỂN KHAI

1. Nguyên tắc

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành Y tế và ngành Giáo dục trong quá trình triển khai kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều vắc xin cho trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi ngành.

- Tiêm chủng bù liều vắc xin đảm bảo an toàn, hiệu quả và khoa học theo các hướng dẫn đã ban hành của Bộ Y tế.

2. Thời gian: Từ năm 2023

3. Đối tượng

- Đối tượng cần kiểm tra tiền sử tiêm chủng: Tất cả trẻ em nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục tiểu học (lớp 1).

- Đối tượng cần tiêm chủng bù liều: Trẻ em được xác định chưa tiêm chủng hoặc tiêm chủng chưa đủ liều vắc xin sởi, sởi-rubella (MR), bại liệt (bOPV, IPV), viêm não Nhật Bản (VNNB) sẽ được tiêm chủng bù các vắc xin này.

4. Loại vắc xin

- Kiểm tra tiền sử tiêm chủng: tất cả các vắc xin trong TCMR hoặc có thành phần tương tự.

- Thực hiện tiêm chủng bù liều: vắc xin sởi, sởi-rubella (MR), bại liệt (bOPV, IPV), viêm não Nhật Bản (VNNB) dành cho trẻ em trong Chương trình TCMR từ năm 2023.

- Việc bổ sung các vắc xin khác trong TCMR trong các năm tiếp theo sẽ do Bộ Y tế hướng dẫn.

5. Hình thức triển khai

- Kiểm tra tiền sử tiêm chủng tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học: Thực hiện hàng năm vào thời điểm trước khi trẻ nhập học hoặc đầu năm học.

- Tiêm chủng bù liều các vắc xin trong TCMR cho các trẻ chưa tiêm chủng hoặc tiêm chủng chưa đủ liều vắc xin: Thực hiện sau khi rà soát tiền sử tiêm chủng, tổ chức theo đợt riêng hoặc lồng ghép với đợt tiêm chủng thường xuyên. Triển khai tại các điểm tiêm chủng ngoài trạm (tại cơ sở giáo dục, thôn/buôn) hoặc tại Trạm y tế căn cứ tình hình thực tế.

6. Phạm vi triển khai: Trên địa bàn toàn tỉnh.

IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

Dự kiến tiến độ triển khai các hoạt động (*chi tiết tại Phụ lục I*).

1. Xây dựng và phổ biến kế hoạch triển khai

- Xây dựng kế hoạch triển khai kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ em nhập học tại cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học trên địa bàn.

- Phổ biến kế hoạch triển khai trên địa bàn tỉnh, hướng dẫn xây dựng kế hoạch triển khai của các huyện để các đơn vị liên quan xác định được các hoạt động cần triển khai và phối hợp giữa ngành Y tế và ngành Giáo dục tại địa phương.

2. Tập huấn triển khai cho giảng viên tuyến huyện, xã

Đội ngũ giảng viên tuyến tỉnh đã được tập huấn thực hiện tập huấn cho giảng viên tuyến huyện, xã thuộc ngành Y tế và ngành Giáo dục. Các giảng viên tuyến huyện thực hiện tập huấn cho cán bộ tại Trạm y tế xã/phường, cán bộ y tế trường học.

3. Truyền thông, huy động cộng đồng

Các địa phương cần tổ chức các hoạt động truyền thông trước, trong quá trình triển khai.

- Truyền thông vận động cha mẹ, người chăm sóc, người giám hộ trẻ.

- Truyền thông về tác dụng, hiệu quả của các vắc xin đối với trẻ em và sự cần thiết tiêm bù liều, an toàn tiêm chủng thông qua nhiều hình thức: truyền thông trực tiếp; truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến tại Việt Nam (Facebook, Zalo, Youtube...).

4. Cung ứng vắc xin, vật tư tiêm chủng

4.1. Dự trữ, cung ứng vắc xin

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật dự trữ nhu cầu vắc xin, vật tư tiêm chủng, đưa vào kế hoạch hàng năm trình Sở Y tế xem xét kế hoạch cung ứng, báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt.

4.2. Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tiếp nhận từ đơn vị cung ứng và bảo quản vắc xin tại kho của tỉnh. Thực hiện cấp phát vắc xin cho Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố ít nhất là 01 tuần trước khi tổ chức tiêm chủng. Việc bảo quản, sử dụng vắc xin trong Kế hoạch phải đảm bảo đúng các quy định hiện hành.

4.3. Dự trữ, cung ứng vật tư tiêu hao phục vụ tiêm chủng

Ước tính số lượng bơm kim tiêm, hộp an toàn áp dụng với các vắc xin đường tiêm để đáp ứng đủ cho nhu cầu sử dụng tại địa phương.

Xác định nhu cầu vắc xin, vật tư tiêu hao để tiêm chủng bù liều theo hướng dẫn của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.

5. Tổ chức kiểm tra tiền sử tiêm chủng

5.1. Thu thập hồ sơ tiêm chủng

Ngành Giáo dục chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổng hợp danh sách trẻ em nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học (lớp 1). Giáo viên chủ nhiệm yêu

cầu cha mẹ, người chăm sóc trẻ gửi hồ sơ tiêm chủng cá nhân (*bản photo toàn bộ phiếu/ sổ tiêm chủng cá nhân, giấy xác nhận thông tin tiêm chủng, mã số tiêm chủng...*), phiếu thu thập thông tin học sinh. Thu thập hồ sơ tiêm chủng theo hướng dẫn của ngành Y tế và gửi Trạm y tế trên địa bàn. Liên hệ với cha mẹ, thu thập và gửi bổ sung hồ sơ trong trường hợp (i) trẻ đi tiêm chủng bù liệu các vắc xin tại cơ sở tiêm chủng dịch vụ sau khi nộp hồ sơ rà soát; (ii) trẻ bị thiếu hồ sơ tiêm chủng và bổ sung giấy xác nhận thông tin tiêm chủng.

5.2. Tổ chức rà soát, cập nhật tiền sử tiêm chủng

- Các Trạm y tế tiếp nhận hồ sơ thông tin tiền sử tiêm chủng của trẻ do các cơ sở giáo dục trên địa bàn cung cấp.

- Thực hiện rà soát hồ sơ và cập nhật dữ liệu tiêm chủng của trẻ trên Hệ thống Quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.

- Thông báo danh sách trẻ cần nộp bổ sung hồ sơ tiêm chủng, danh sách trẻ cần tiêm chủng bù liệu các vắc xin trong Chương trình TCMR đến các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học trên địa bàn đã thực hiện rà soát. Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học sẽ phản hồi đến cha mẹ/người chăm sóc về kết quả rà soát tiền sử tiêm chủng của trẻ.

- Đối với trẻ được xác định chưa tiêm chủng hoặc chưa tiêm chủng đủ mũi vắc xin: nhà trường phối hợp truyền thông, vận động cha mẹ/người chăm sóc đưa trẻ đi tiêm chủng bù liệu đầy đủ theo quy định. Nếu trẻ tiêm chủng tại cơ sở tiêm chủng dịch vụ thì đề nghị đơn vị tiêm chủng dịch vụ cung cấp minh chứng thông tin đề cha mẹ/người chăm sóc trẻ nộp lại nhà trường. Nếu sử dụng vắc xin trong Chương trình TCMR thì cha mẹ/người chăm sóc trẻ đăng ký với cơ sở giáo dục.

- Cơ sở giáo dục sẽ gửi lại Trạm y tế danh sách các trẻ có phụ huynh chấp thuận tiêm chủng bù liệu để Trạm y tế có cơ sở lập kế hoạch buổi tiêm chủng.

Thông tin về các vắc xin trong tiêm chủng mở rộng cần rà soát lịch tiêm chủng (*chi tiết tại Phụ lục II*).

6. Tổ chức tiêm chủng bù liệu

Tổ chức tiêm chủng theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng, Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Tại tất cả các điểm tiêm chủng:

+ Có phương án theo dõi, xử trí các sự cố bất lợi sau tiêm chủng (lưu ý có số điện thoại liên hệ, đơn vị tiếp nhận).

+ Bố trí khu vực và cán bộ y tế đã được đào tạo về công tác tiêm chủng theo quy định để theo dõi và xử trí phản ứng sau tiêm chủng.

+ Trang bị Hướng dẫn xử trí cấp cứu phản vệ, hộp thuốc cấp cứu phản vệ theo quy định tại Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế

hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ.

- Các Trung tâm y tế/bệnh viện huyện bố trí đội thường trực cấp cứu để sẵn sàng hỗ trợ các điểm tiêm chủng khi cần.

7. Đảm bảo an toàn tiêm chủng

- Thực hiện khám sàng lọc trước tiêm chủng theo hướng dẫn tại Quyết định số 1575/QĐ-BYT ngày 27/03/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với trẻ em.

- Theo dõi sau tiêm chủng theo hướng dẫn tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng, Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Xử trí phản vệ theo hướng dẫn tại Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ.

8. Quản lý dữ liệu tiêm chủng, báo cáo

8.1. Xây dựng biểu mẫu

- Xây dựng biểu mẫu ghi chép, báo cáo về kiểm tra tiền sử tiêm chủng và tiêm chủng bù liều do các Trạm y tế, các cơ sở giáo dục đào tạo thực hiện.

- Dự kiến kết quả đầu ra: Các biểu mẫu ghi chép được xây dựng, hoàn thiện và đưa vào sử dụng tại các đơn vị của ngành Y tế và ngành Giáo dục.

8.2. Cập nhật Hệ thống Quản lý thông tin TCQG (Hệ thống)

Khảo sát nhu cầu quản lý dữ liệu tiền sử tiêm chủng và tiêm chủng bù liều, khả năng kết nối dữ liệu tiêm chủng trường học và quản lý học sinh làm cơ sở cho xây dựng hợp phần Kiểm tra tiền sử tiêm chủng thuộc Hệ thống Quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.

8.3. Quản lý dữ liệu và báo cáo

a) Đối với dữ liệu cá nhân:

Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học lập danh sách trẻ em theo lớp, trường bao gồm thông tin chung, mã định danh công dân, mã số tiêm chủng gửi Trạm y tế (văn bản và tệp thông tin) trong giai đoạn đầu.

Sau khi phân hệ Tiêm chủng trường học trên Hệ thống được đưa vào sử dụng, ngành Giáo dục huy động nhân lực phối hợp, hỗ trợ ngành Y tế trong việc cập nhật đầy đủ thông tin.

Trạm Y tế phối hợp với các trường rà soát, cập nhật dữ liệu tiêm chủng trên Hệ thống.

b) Báo cáo tiến độ:

Ngành Giáo dục: Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học báo cáo tình hình thu thập thông tin tiền sử tiêm chủng cho Phòng Giáo dục và Đào tạo quận/huyện.

Ngoài ra, các đơn vị thực hiện theo dõi, báo cáo tiến độ theo quy định của ngành.

Ngành Y tế: Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất lên tuyến trên theo quy định; đảm bảo kết quả, tiến độ triển khai thực hiện được báo cáo đầy đủ, kịp thời.

c) Báo cáo giám sát phản ứng sau tiêm:

Báo cáo sự cố bất lợi sau tiêm chủng theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế và các hướng dẫn của Bộ Y tế.

9. Giám sát hỗ trợ

Tổ chức các đoàn giám sát hỗ trợ công tác kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều nhằm nâng cao năng lực cán bộ tại các tuyến, phát hiện các khó khăn trong quá trình triển khai và đề xuất giải pháp khắc phục phù hợp.

10. Hội thảo sơ kết, chia sẻ kinh nghiệm

Tổ chức Hội thảo sơ kết tại các tuyến để báo cáo kết quả sơ bộ, thuận lợi, khó khăn về triển khai kiểm tra tiền sử, tiêm chủng bù liều vắc xin trong TCMR cho trẻ em nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Cung ứng vắc xin

Sử dụng vắc xin của Chương trình TCMR cung ứng từ nguồn ngân sách nhà nước trung ương và ngân sách của tỉnh và các nguồn vắc xin được cung ứng từ các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

2. Kinh phí cho các hoạt động triển khai kế hoạch tại địa phương

Sử dụng nguồn kinh phí địa phương cho các hoạt động như: hội nghị, tập huấn, điều tra lập danh sách đối tượng, in ấn biểu mẫu, báo cáo, nước đường, kiểm tra giám sát. **Tổng cộng: 1.296.192.000đ. Bằng chữ: Một tỷ hai trăm chín sáu triệu một trăm chín mươi hai ngàn đồng. (Chi tiết tại Phụ lục III)**

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch triển khai việc tiêm chủng cho trẻ em, học sinh trên địa bàn theo đúng Kế hoạch và hướng dẫn của Bộ Y tế.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc và các cơ sở tiêm chủng trên địa bàn thực hiện hoạt động kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều vắc xin.

c) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, lập danh sách sách trẻ em mầm non, học sinh (lớp 1) tiêm chủng chưa đầy đủ để tổ chức tiêm chủng; tăng cường công tác truyền thông, tư vấn, vận động cha mẹ, người chăm sóc, người giám hộ hợp pháp của trẻ để trẻ được tiêm chủng đầy đủ theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Đồng thời đầu mối phối hợp với lực lượng Quân y, bộ đội biên phòng để triển

khai việc rà soát, tiêm chủng bù liều đối với vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn.

d) Lập kế hoạch, thực hiện cung ứng, tiếp nhận, phân bổ vắc xin, vật tư tiêm chủng cho triển khai Kế hoạch.

đ) Định kỳ chia sẻ thông tin với đầu mối của Sở Giáo dục và Đào tạo về các thông tin liên quan và tiến độ thực hiện để tăng cường công tác chỉ đạo liên ngành.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học phối hợp với ngành y tế tại địa phương rà soát, lập danh sách sách trẻ em mầm non, học sinh lớp 1 chưa tiêm chủng đầy đủ để tổ chức tiêm chủng.

b) Chủ động phối hợp với ngành y tế và các tổ chức đoàn thể tại địa phương tổ chức tuyên truyền, tư vấn, vận động cha mẹ, người chăm sóc, người giám hộ của trẻ để trẻ được tiêm chủng đầy đủ theo hướng dẫn của ngành Y tế.

c) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục chuẩn bị cơ sở vật chất, nhân lực để phối hợp tổ chức các điểm tiêm chủng đảm bảo an toàn, khoa học.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán kinh phí của Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Tài chính kiểm tra, rà soát tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở phối hợp với ngành Y tế và ngành Giáo dục để tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác tiêm chủng theo nội dung của Kế hoạch

5. Chi nhánh Viettel Gia Lai

Chịu trách nhiệm hướng dẫn, giám sát các tính năng của phần mềm Hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia; hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương, đơn vị sử dụng.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể, phù hợp với địa phương và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều vắc xin cho trẻ em, học sinh lớp 1 trên địa bàn đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học phối hợp với ngành y tế tại địa phương rà soát, lập danh sách sách trẻ em mầm non, học sinh lớp 1 chưa tiêm chủng đầy đủ để tổ chức tiêm chủng.

- Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông tuyên truyền về lợi ích của việc tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng.

- Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, giám sát và đôn đốc tiến độ thực hiện theo Kế hoạch; Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động triển khai thực hiện tại các đơn vị trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch Phối hợp triển khai kiểm tra tiền sử tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học; UBND tỉnh yêu cầu Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động phối hợp triển khai thực hiện và tổng hợp, báo cáo kết quả đảm bảo thời gian quy định. Quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Y tế) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Thị Thanh Lịch



PHỤ LỤC I
ĐU KIẾN TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG TIÊM CHỦNG TRƯỜNG HỌC
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 3159/KH-UBND, ngày 14 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh Gia Lai)

TT	Hoạt động	Chủ trì	Phối hợp	Thực hiện	Thời gian	Ghi chú
1	Xây dựng kế hoạch, tập huấn					
1.1	Xây dựng kế hoạch triển khai trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Từ Quý III/2023	
1.2	Hội thảo phổ biến kế hoạch triển khai trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh	Trung tâm KSBT	Ít nhất 4 tuần trước khi triển khai	Thành phần: Lãnh đạo, nhân viên ngành Y tế, giáo dục & đào tạo tuyến tỉnh, huyện (Sở Y tế, Trung tâm KSBT, Trung tâm Y tế huyện; Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện)
1.3	Tập huấn triển khai cho giảng viên tuyến huyện, xã					
a	Tập huấn TOT triển khai cho giảng viên tuyến huyện (y tế, giáo dục)	VSDT Tây Nguyên	Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo	- Trung tâm KSBT. - TTYT huyện, Phòng Giáo dục và đào tạo huyện.	Ít nhất 4 tuần trước khi triển khai	Thành phần: + Lớp dành cho giảng viên ngành Y tế: Cán bộ làm công tác TCMR, cán bộ phụ trách công tác y tế trường học của Trung tâm Y tế huyện. + Lớp dành cho giảng viên ngành Giáo dục: Cán

TT	Hoạt động	Chủ trì	Phối hợp	Thực hiện	Thời gian	Ghi chú
						bộ phụ trách công tác y tế trường học của khối tiểu học, mầm non tuyến huyện
b	Tập huấn cho tuyến huyện, xã (y tế, giáo dục)	Trung tâm KSBT		-Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện -Trung tâm Y tế huyện	Ít nhất 4 tuần trước khi triển khai	Thành phần: + Lớp cho nhân viên y tế: Trạm trưởng, chuyên trách TCMR hoặc y tế học đường của Trạm y tế, các NVYT của Trung tâm Y tế huyện tham gia triển khai nhưng chưa được tập huấn lớp giảng viên (TOT). + Lớp cho các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học: Hiệu trưởng, nhân viên phụ trách công tác y tế trường học của các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, các nhân viên của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tham gia triển khai chưa được tập huấn lớp TOT
2	Truyền thông, huy động cộng đồng					

TT	Hoạt động	Chủ trì	Phối hợp	Thực hiện	Thời gian	Ghi chú
	Triển khai công tác truyền thông	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Y tế huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, các cơ sở giáo dục và đào tạo mầm non, tiểu học	Trước và trong thời gian triển khai kiểm tra tiền sử tiêm chủng, tổ chức tiêm chủng bù liều	Triển khai tại các tuyến: + Tuyên tỉnh/huyện + Tuyên xã/phường + Tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học trên địa bàn tỉnh
3	Cung ứng, tiếp nhận, phân bổ, bảo quản, vận chuyển vắc xin, vật tư tiêm chủng					
3.1	Dự trữ, cung ứng vắc xin	Sở Y tế		Trung tâm KSBT tỉnh	Thực hiện hàng năm cùng với	Nguồn vắc xin Trung ương hỗ trợ
3.2	Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin	Trung tâm KSBT tỉnh		Trung tâm Y tế quận/huyện. Trạm y tế xã.	cung ứng các vắc xin cho công tác TCTX	
3.3	Dự trữ, cung ứng vật tư tiêu hao phục vụ tiêm chủng	Sở Y tế		Trung tâm KSBT tỉnh. Trung tâm Y tế huyện/xã.	Hoàn thành cung ứng vật tư tiêm chủng tối thiểu 1 tháng trước khi triển khai tiêm bù liều	Nguồn vắc xin Trung ương hỗ trợ
4	Triển khai kiểm tra tiền sử tiêm chủng					

TT	Hoạt động	Chủ trì	Phối hợp	Thực hiện	Thời gian	Ghi chú
4.1	Thu thập hồ sơ tiêm chủng	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện		Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học trên địa bàn tỉnh (công lập và ngoài công lập). Trạm y tế xã/phường.	Thực hiện hàng năm vào đầu năm học mới, trước khi trẻ nhập học.	Hoàn thành thu thập hồ sơ tiêm chủng của trẻ trước khi năm học kết thúc
4.2	Rà soát, cập nhật tiền sử tiêm chủng	Trung tâm Y tế huyện. Phòng Giáo dục và Đào tạo		Trạm y tế xã, phường, thị trấn. Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học bao gồm công lập và ngoài công lập	Trong vòng 1-2 tháng sau khi tiếp nhận hồ sơ tiêm chủng	
5	Tiêm chủng bù liều					

TT	Hoạt động	Chủ trì	Phối hợp	Thực hiện	Thời gian	Ghi chú
	Tiêm chủng bù liều	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo	<p>Trung tâm KSBT tỉnh. Trung tâm Y tế huyện. Trạm y tế xã. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, phường, thị trấn. Cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học.</p>	<p>Hoàn thành tiêm bù liều cho trẻ trong vòng 3 tháng kể từ khi hoàn thành thu thập, xác minh thông tin tiền sử tiêm chủng của trẻ trên cơ sở thống nhất giữa Ngành Y tế và Ngành Giáo dục</p>	<p>Tổ chức buổi tiêm chủng không quá 50 đối tượng/1 điểm tiêm chủng/1 buổi tiêm chủng. Trong trường hợp điểm tiêm chủng chỉ tiêm một số loại vắc xin trong một buổi thì số lượng không quá 100 đối tượng/buổi</p>
6	Đảm bảo an toàn tiêm chủng					
	Đảm bảo an toàn tiêm chủng	Trung tâm Y tế huyện. Phòng Giáo dục và Đào tạo		<p>Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, Trạm Y tế.</p>	<p>Trong thời gian tổ chức tiêm chủng bù liều các vắc xin</p>	
7	Quản lý dữ liệu tiêm chủng, báo cáo					

TT	Hoạt động	Chủ trì	Phối hợp	Thực hiện	Thời gian	Ghi chú
7.1	Quản lý dữ liệu tiêm chủng cá nhân	Sở Y tế	Sở Giáo dục và đào tạo	Trung tâm KSBT. Trung tâm Y tế huyện. Phòng Giáo dục và đào tạo huyện. Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trạm y tế xã/phường.	Trong và sau khi triển khai hoạt động	<p>- Ngành Giáo dục: thực hiện theo dõi, báo cáo tiến độ theo quy định ngành.</p> <p>- Ngành Y tế: + Trạm y tế xã báo cáo hàng tháng tiến độ triển khai, tình hình sử dụng vắc xin trong giai đoạn chuẩn bị và thực hiện cho Trung tâm Y tế huyện trước ngày 5 tháng tiếp theo</p>
7.2	Báo cáo tiến độ	Trung tâm KSBT		<p>Ngành Giáo dục: Cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, phòng Giáo dục & đào tạo</p> <p>Ngành Y tế: TTYT huyện, Trạm y tế.</p>	Hàng tháng	<p>+ Trung tâm Y tế huyện tổng hợp, gửi báo cáo Trung tâm KSBT tỉnh và gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện trước ngày 10 tháng tiếp theo.</p> <p>+ Trung tâm KSBT báo cáo Sở Y tế, Chương trình TCMR khu vực, Quốc gia trước ngày 15 tháng tiếp theo để theo dõi, tổng hợp, tăng cường công tác quản lý, báo cáo Bộ Y tế</p>

TT	Hoạt động	Chủ trì	Phối hợp	Thực hiện	Thời gian	Ghi chú
7.3	Báo cáo giám sát phản ứng sau tiêm	Trung tâm Y tế huyện	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, Trạm Y tế.	Trong thời gian tổ chức tiêm chủng bù liều các vắc xin	
8	Giám sát hỗ trợ					
	Giám sát hỗ trợ	Viện VSDT Tây Nguyên		Các đơn vị liên quan được giám sát từ tuyến trên cả ngành Y tế và cơ sở giáo dục.	Trước và trong thời gian triển khai kiểm tra tiền sử tiêm chủng, tổ chức tiêm chủng bù liều	
9	Hội thảo sơ kết, chia sẻ kinh nghiệm					
	Hội thảo sơ kết tuyến tỉnh, huyện	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm KSBT tỉnh, Trung tâm Y tế huyện. Phòng Giáo dục và Đào tạo.		Hội thảo sơ kết rút kinh nghiệm các hoạt động triển khai và phương án triển khai các năm tiếp theo.



PHỤ LỤC II
THÔNG TIN VỀ CÁC VẮC XIN TRONG TCMR
CAN RÀ SOÁT LỊCH SỬ TIÊM CHỦNG
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 315/KH-UBND, ngày 14 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh Gia Lai)

Loại vắc xin	Đường dùng	Số lần tiêm/uống	Ghi chú
Vắc xin BCG phòng bệnh lao	Tiêm trong da	01	
Vắc xin phòng bệnh viêm gan B*	Tiêm bắp	03	Khoảng cách giữa các liều tối thiểu 1 tháng
Vắc xin phòng bệnh bạch hầu, ho gà, uốn ván (DPT)*	Tiêm bắp	04	Khoảng cách giữa các liều tối thiểu 1 tháng
Vắc xin phòng bệnh bại liệt*			
- Sinh từ năm 2022	Tiêm/uống	05	Trong đó có ít nhất 02 lần tiêm vắc xin chứa thành phần IPV
- Sinh trước năm 2022	Tiêm/uống	04	Trong đó có ít nhất 01 lần tiêm vắc xin chứa thành phần IPV
Vắc xin phòng bệnh sởi **	Tiêm dưới da	02	Khoảng cách giữa các liều tối thiểu 1 tháng
Vắc xin phòng bệnh rubella**	Tiêm dưới da	01	
Vắc xin phòng bệnh viêm não Nhật Bản***	Tiêm dưới da	03	Khoảng cách 1 tuần giữa mũi 1 và 2 Khoảng cách 1 năm giữa mũi 1 và 3

Một số trường hợp trẻ tiêm sớm hoặc muộn hơn so với lịch tiêm chủng trong TCMR nhưng mũi tiêm được coi là đủ điều kiện:

- Trẻ tiêm chậm hơn lịch tiêm các vắc xin trong Chương trình TCMR. Trường hợp này không cần tiêm lại các mũi trước đó.

- Tuổi của trẻ khi tiêm nhỏ hơn so với lịch tiêm trong Chương trình TCMR nhưng tuân thủ hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Trẻ sử dụng vắc xin ngoài TCMR có chứa thành phần tương đương:

*: Sử dụng vắc xin trong Chương trình TCMR (DPT, DPT-viêm gan B-Hib hoặc sử dụng vắc xin dịch vụ chứa thành phần tương tự (vắc xin DPT-IPV, DPT-IPV-Hib, DPT-IPV-viêm gan B-Hib)

** Sử dụng vắc xin trong Chương trình TCMR (DPT, DPT-viêm gan B-Hib hoặc sử dụng vắc xin dịch vụ chứa thành phần sởi, rubella (vắc xin MR, MMR)

*** Sử dụng vắc xin viêm não Nhật Bản dịch vụ với lịch tiêm 2 liều



PHỤ LỤC III
KINH PHÍ TRIỂN KHAI KIỂM TRA TIỀN SỬ VÀ TIÊM CHỦNG BÙ LIỀU
CHO TRẺ NHẬP HỌC ĐẦU CẤP MẦM NON, TIỂU HỌC

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 3159/KH-UBND, ngày 14 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Nội dung	Chi tiết hoạt động	Số kinh phí Số Tài chính đề xuất	Cơ sở pháp lý và cách tính toán
1	Hội nghị phổ biến kế hoạch triển khai trên địa bàn tỉnh (y tế, giáo dục): 1 hội nghị, 113 người tham gia.		16.040.000	
	Báo cáo viên	1.000.000đ/buổi x 1 buổi x 2 người	2.000.000	Theo Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Gia Lai
	Tài liệu, VPP	40.000đ/bộ x 113 bộ x 1 hội nghị	4.520.000	Theo định mức ghi nhận tại các trường thi điểm của Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên; Đơn vị thanh toán theo thực tế phát sinh, hồ sơ, chứng từ thanh toán đảm bảo đúng quy định
	Giải khát	40.000đ/người x 113 người x 1 hội nghị	4.520.000	Theo Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai
	Thuê hội trường	Tuỳ thực tế	5.000.000	Đơn vị thanh toán theo thực tế phát sinh, hồ sơ, chứng từ thanh toán đảm bảo đúng quy định
2	Tập huấn TOT triển khai cho giảng viên tuyến huyện (y tế + giáo dục): 1 lớp, 100 người tham gia.		17.000.000	
	Giảng viên	1.000.000đ/buổi x 2 buổi x 2 người	4.000.000	Theo Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Gia Lai

	Tài liệu, VPP	40.000đ/bộ x 100 bộ x 1 lớp	4.000.000	<i>Theo định mức ghi nhận tại các trường thi điểm của Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên; Đơn vị thanh toán theo thực tế phát sinh, hồ sơ, chứng từ thanh toán đảm bảo đúng quy định</i>
	Giải khát	40.000đ/người x 100 người x 1 ngày	4.000.000	<i>Theo Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai</i>
	Thuê hội trường	Tuỳ thực tế	5.000.000	<i>Đơn vị thanh toán theo thực tế phát sinh, hồ sơ, chứng từ thanh toán đảm bảo đúng quy định</i>
3	<i>Tuyển huyện tập huấn cho cán bộ Y tế tuyến xã và YTTT về các hoạt động cần triển khai.</i>		156.060.000	
3.1	<i>Tập huấn cho nhân viên y tế tuyến xã/phường: (1 lớp/huyện). Dự kiến trung bình 44 người 1 lớp.</i>		65.280.000	
	Giảng viên	600.000đ/buổi x 1 buổi x 17 huyện	10.200.000	<i>Theo Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Gia Lai</i>
	Tài liệu, VPP	40.000đ/bộ x 44 người x 1 lớp x 17 huyện	29.920.000	<i>Theo định mức ghi nhận tại các trường thi điểm của Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên</i>
	Giải khát	40.000đ/người x 44 người x 1 lớp x 17 huyện	14.960.000	<i>Theo Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai. Tổ chức 01 buổi: 20.000 đồng/người</i>
	Trang trí hội trường, băng hiệu	600.000đ x 1 lớp x 17 huyện	10.200.000	<i>Đơn vị thanh toán theo thực tế phát sinh, hồ sơ, chứng từ thanh toán đảm bảo đúng quy định</i>
3.2	<i>Tập huấn cho nhân viên giáo dục tuyến xã/phường: (1 lớp/huyện). Dự kiến trung bình 69 người 1 lớp.</i>		90.780.000	

	Giảng viên	600.000đ/buổi x 1 buổi x 17 huyện	10.200.000	<i>Theo Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Gia Lai</i>
	Tài liệu, VPP	40.000đ/bộ x 69 người x 1 lớp x 17 huyện	46.920.000	<i>Theo định mức ghi nhận tại các trường thi điểm của Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên</i>
	Giải khát	40.000đ/người x 69 người x 1 lớp x 17 huyện	23.460.000	<i>Theo Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai. Tổ chức 01 buổi: 20.000 đồng/người</i>
	Trang trí hội trường, băng hiệu	600.000đ x 1 lớp x 17 huyện	10.200.000	<i>Đơn vị thanh toán theo thực tế phát sinh, hồ sơ, chứng từ thanh toán đảm bảo đúng quy định</i>
4	<i>Các hoạt động tổ chức buổi tiêm chủng cho trẻ thiếu mũi</i>		563.657.042	
	Bông, cồn, túi đựng rác thải y tế	37.628 trẻ x 500đ/trẻ x 5 mũi tiêm	94.070.000	<i>Số đối tượng: Tính theo theo định mức 30% số đối tượng nhập học đầu cấp ghi nhận tại các trường thi điểm của Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên</i>
	In ấn phiếu khám sàng lọc, giấy mời, giấy xác nhận tiêm chủng...	37.628 trẻ x 350đ/tờ x 3 tờ x 5 mũi tiêm	197.547.000	
	Nước, đường	37.628 trẻ x 500đ/trẻ x 5 lượt	94.070.000	
	Vật tư tiêu hao (Bơm kim tiêm)	37.628 trẻ x 4 mũi x 1.1 hệ số tiêu hao x 864.65đ/cái x 90%	128.838.799	<i>Đơn vị thanh toán theo thực tế phát sinh, hồ sơ, chứng từ thanh toán đảm bảo đúng quy định</i>
	Bơm kim tiêm 5ml pha hồi chính	(15100/10) liều pha hồi chính x 1.1 hệ số tiêu hao x 750 đ/cái x 90%	1.121.175	
	Hộp an toàn	(Tổng số BKT/100) x Hệ số sử dụng 1,1 x 29.000 đ/cái	48.010.068	

	Vắc xin	Trung ương hỗ trợ		
5	Hỗ trợ công tiêm	37.628 trẻ x 2000 đ/mũi x 5 mũi	376.280.000	<i>Căn cứ Tờ trình số 2241/TTr-UBND ngày 18/8/2023 của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành mức chi cho công tác Y tế dự phòng - Dân số trên địa bàn tỉnh. Sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết mới được phép chi hỗ trợ công tiêm.</i>
6	Kiểm tra giám sát hỗ trợ và thống kê báo cáo tuyến tỉnh (Y tế, Giáo dục)		132.340.000	
	Công tác phí	150.000đ/ngày x 3 ngày x 5 người x 17 huyện x 2 đợt/năm	76.500.000	<i>Theo Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai</i>
	Tiền lưu trú	150.000đ/đêm x 2 đêm x 5 người x 17 huyện x 2 đợt/năm	51.000.000	<i>Theo Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai</i>
	Khoản phương tiện đi lại	1.000đ/km x (dự tính 1.700 km/đợt/ 17 huyện) x 2 đợt/năm	3.400.000	<i>Theo Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai</i>
	Thống kê, báo cáo kết quả triển khai	80.000đ x 3 giờ x 2 người x 3 ngày	1.440.000	<i>Căn cứ Tờ trình số 2241/TTr-UBND ngày 18/8/2023 của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành mức chi cho công tác Y tế dự phòng - Dân số trên địa bàn tỉnh. Sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết mới được phép chi hỗ trợ công tiêm.</i>
7	Kiểm tra giám sát hỗ trợ và thống kê báo cáo tuyến huyện (Y tế, Giáo dục)		21.600.000	<i>Đề nghị các đơn vị sử dụng kinh phí chi thường xuyên (văn phòng phẩm) để thực hiện</i>

	Thống kê, báo cáo kết quả triển khai	80.000đ x 3 giờ x 2 người x 3 ngày x 15 huyện	21.600.000	<i>Căn cứ Tờ trình số 2241/TTr-UBND ngày 18/8/2023 của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành mức chi cho công tác Y tế dự phòng - Dân số trên địa bàn tỉnh. Sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết mới được phép chi hỗ trợ công tiem.</i>
8	Hội thảo sơ kết hoạt động triển khai trong năm 2023 tại tuyến tỉnh (Y tế, Giáo dục): 113 người tham gia.		13.215.000	
	Báo cáo viên	1.000.000đ/buổi x 1 buổi x 2 người	2.000.000	<i>Theo Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Gia Lai</i>
	Tài liệu, VPP	40.000đ/bộ x 113 bộ x 1 hội thảo	4.520.000	<i>Theo định mức ghi nhận tại các trường thí điểm của Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên</i>
	Giải khát	15.000đ/người x 113 người x 1 hội thảo	1.695.000	<i>Theo Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai</i>
	Thuê hội trường	Tuỳ thực tế	5.000.000	<i>Đơn vị thanh toán theo thực tế phát sinh, hồ sơ, chứng từ thanh toán đảm bảo đúng quy định</i>
TỔNG CỘNG			1.296.192.000	

PHỤ LỤC IV
QUY TRÌNH CÁC BIỂU MẪU ĐIỀU TRA, LẬP DANH SÁCH,
BÁO CÁO, QUẢN LÝ DỮ LIỆU RÀ SOÁT VÀ TIÊM CHỦNG BÙ LIỀU CHO
TRẺ NHẬP HỌC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON,
TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA TOÀN TỈNH



(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 3159/KH-UBND, ngày 14 tháng 11 năm 2023 của
UBND tỉnh Gia Lai)

TT	Quy trình	Sử dụng biểu mẫu
1	BM01-TCTH	DANH SÁCH THU THẬP THÔNG TIN TIÊM CHỦNG CỦA TRẺ NHẬP HỌC
2	BM02-TCTH	PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN HỌC SINH
3	BM03-TCTH	GIẤY XÁC NHẬN THÔNG TIN TIÊM CHỦNG
4	BM04-TCTH	BÁO CÁO TÌNH HÌNH TUYỂN SINH
5	BM05.1-TCTH	DANH SÁCH TRẺ ĐƯỢC KIỂM TRA TIỀN SỬ TIÊM CHỦNG
6	BM05.2-TCTH	DANH SÁCH TRẺ CẦN ĐƯỢC RÀ SOÁT THÔNG TIN
7	BM06-TCTH	DANH SÁCH TRẺ ĐĂNG KÝ TIÊM CHỦNG
8	BM07-TCTH	TÌNH HÌNH TUYỂN SINH TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, TIỂU HỌC
9	BM08-TCTH	BÁO CÁO KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TIÊM BÙ LIỀU MỘT SỐ VẮC XIN TRONG TCMR
10	BM09-TCTH	BÁO CÁO KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TIÊM BÙ LIỀU MỘT SỐ VẮC XIN (TCMR+TCDV)
11	BM10-TCTH	TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA TIỀN SỬ VÀ TIÊM CHỦNG BÙ LIỀU CHO TRẺ NHẬP HỌC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, TIỂU HỌC

TT	Họ và tên trẻ	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Mã số giáo dục	Mã số tiêm chủng cá nhân*	Mã số định danh cá nhân	Họ và tên mẹ/ Người CS trẻ	Số điện thoại	Nơi ở hiện tại	Hồ sơ tiêm chủng (<i>Có/Không</i>)	Nếu Có, ghi rõ số lượng hồ sơ vào các ô phù hợp			Phụ huynh sử dụng ứng dụng Sổ tiêm chủng điện tử (<i>Có/Không</i>)
												Số tiêm chủng	Phiếu tiêm chủng	Phiếu xác nhận thông tin tiêm chủng	

*Liệt kê tất cả mã số tiêm chủng mà trẻ có trên Hệ thống thông tin TCQG

Người lập danh sách

....., Ngày ... tháng ... năm

Lãnh đạo đơn vị



PHỤ LỤC IV
QUY TRÌNH CÁC BIỂU MẪU ĐIỀU TRA, LẬP DANH SÁCH,
BÁO CÁO, QUẢN LÝ DỮ LIỆU RÀ SOÁT VÀ TIÊM CHỦNG BÙ LIỀU CHO
TRẺ NHẬP HỌC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, TIỂU HỌC
TRÊN ĐỊA TOÀN TỈNH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 3159/KH-UBND, ngày¹⁴ tháng 1 năm 2023 của
UBND tỉnh Gia Lai)

MẪU SỐ: BM02-TCTH
PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN HỌC SINH

Biểu mẫu: Phiếu thu thập thông tin học sinh (dành cho phụ huynh tự điền)

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN HỌC SINH

- Họ và tên học sinh⁽¹⁾:** **Giới tính⁽²⁾:** **Ngày sinh⁽³⁾:**
- Trường học:** **Lớp:** ... **Năm học:**
- Mã số giáo dục⁽⁴⁾:**
- Mã số tiêm chủng cá nhân⁽⁵⁾:**
- Mã số định danh cá nhân⁽⁶⁾:**
- Họ và tên mẹ:** **Năm sinh:** **Số điện thoại:**
- Họ và tên bố (cha):** **Năm sinh:** **Số điện thoại:**
- Địa chỉ gia đình:** a) ⁽⁷⁾Tỉnh: Huyện: Xã/phường: ...
b) ⁽⁸⁾Tỉnh: Huyện: Xã/phường: ...
- Họ và tên người chăm sóc (nếu có)⁽⁹⁾:** **Năm sinh:** **Số điện thoại:**
- A.1. Cha mẹ/người chăm sóc trẻ còn giữ sổ/phiếu tiêm chủng của trẻ không?**
a. Có (chuyển câu A4)
b. Không
- A.2. Cha mẹ/người chăm sóc trẻ có biết ứng dụng Sổ tiêm chủng điện tử?**
a. Có b. Không biết
Nếu CÓ, cha mẹ/người chăm sóc trẻ có cài đặt ứng dụng và theo dõi tình trạng tiêm chủng của con trên ứng dụng này không?
a.1. Có a.2. Không
- A.3. Trẻ đã từng được tiêm chủng vắc xin tại những cơ sở nào? (nhiều lựa chọn)**
Ghi rõ tên các sở tiêm chủng
a. Trạm y tế/Trung tâm y tế:
- b. Bệnh viện:
- c. Cơ sở tiêm chủng dịch vụ:
- d. Không nhớ
- A.4. Nếu trẻ chưa được tiêm chủng đủ mũi thì cha mẹ/người chăm sóc trẻ có sẵn sàng đưa trẻ đi tiêm chủng không?**
a. Có
b. Không, ghi rõ lý do:

Cảm ơn cha mẹ/người chăm sóc đã cung cấp thông tin của trẻ.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Cha mẹ/người chăm sóc trẻ

Hướng dẫn điền phiếu thu thập thông tin học sinh cho cha mẹ/ người chăm sóc

- (1): Cha mẹ ghi đầy đủ họ và tên của trẻ theo giấy khai sinh
- (2): Giới tính ghi Nam hoặc Nữ theo giấy khai sinh
- (3): Ghi đủ ngày tháng năm sinh
- (4): Mã số giáo dục do giáo viên chủ nhiệm điền, cha mẹ không cần điền thông tin
- (5): Cha mẹ tìm trong sổ/phiếu hoặc sổ Tiêm chủng điện tử mã số tiêm chủng cá nhân của con, liệt kê tất cả các mã số tiêm chủng
- (6): Mã số định danh cá nhân của trẻ cần điền đúng đủ số, xem trong giấy khai sinh hoặc được cấp bởi cơ quan công an
- (7): Ghi địa chỉ theo nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc ghi theo địa chỉ trong giấy khai sinh của trẻ
- (8): Ghi địa chỉ nơi ở hiện tại. Trường hợp nơi ở hiện tại trùng với nơi thường trú thì bỏ trống thông tin
- (9): Điền thông tin người chăm sóc là người đại diện hợp pháp của trẻ như ông bà, bác, cô, chú... nếu trẻ không có cha và mẹ

Câu A1: Sổ/phiếu tiêm chủng của trẻ là cơ sở giúp cho trạm y tế xác thực các mũi tiêm mà trẻ đã thực hiện. Nếu cha mẹ nếu trả lời là **Có**, thì cần phô tô sổ/phiếu tiêm chủng gửi lại cho giáo viên chủ nhiệm. Nếu trả lời là **Không**, thì cha mẹ trả lời tiếp câu A2, A3, A4

Câu A2: Ứng dụng Sổ Tiêm chủng điện tử là ứng dụng giúp cha mẹ theo dõi các mũi tiêm mà con đã được thực hiện. Cha mẹ khoanh tròn vào ý muốn trả lời

Câu A3: Cha mẹ liệt kê tất cả các cơ sở tiêm chủng mà cha mẹ đã đưa trẻ đi tiêm chủng bao gồm cả trạm y tế, bệnh viện hoặc cơ sở tiêm chủng dịch vụ, ghi rõ tên cơ sở tiêm chủng vào bên cạnh

Câu A4: Tiêm chủng vắc xin là biện pháp hiệu quả phòng bệnh cho con. Cha mẹ có sẵn sàng đưa con đi tiêm chủng nếu con chưa được tiêm chủng đầy đủ.

TT	Loại vắc xin	Tên vắc xin	Ngày tiêm (dd/mm/yyyy)						Ghi chú
			Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	Mũi 4	Mũi 5	Mũi 6	
		Hexaxim	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	
		Tetraxim	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	
		Adacel	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	
	/.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	
4	Phòng bệnh bại liệt	OPV	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	
		IPV	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	
	/.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	
5	Phòng Sởi	Sởi (MVVAC)	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	
		Sởi-rubella (MRVAC)	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	
		Sởi-Quai bị-Rubella (MMR)	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	
6	Phòng bệnh Viêm não Nhật Bản	Jevax	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	
		Imojev	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	
		JEEV	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	
7	Phòng bệnh bạch hầu-uốn ván	Td	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	
		Tdap	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	

Lưu ý: Lựa chọn loại vắc xin trẻ đã được tiêm để điền thông tin ngày tiêm tương ứng trong từng mũi tiêm

....., ngày....tháng.....năm.....

**Cơ sở tiêm chủng
(ký, đóng dấu)**



PHỤ LỤC IV
QUY TRÌNH CÁC BIỂU MẪU ĐIỀU TRA, LẬP DANH SÁCH,
BÁO CÁO, QUẢN LÝ DỮ LIỆU RÀ SOÁT VÀ TIÊM CHỦNG BÙ LIỆU CHO
TRẺ NHẬP HỌC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, TIỂU HỌC
TRÊN ĐỊA TOÀN TỈNH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 31⁵⁹/KH-UBND, ngày 14 tháng 1 năm 2023 của UBND tỉnh Gia Lai)

MÃ SỐ: BM04-TCTH
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TUYỂN SINH

Biểu mẫu: Báo cáo tình hình tuyển sinh năm học (dành cho các cơ sở giáo dục)

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TUYỂN SINH
Năm học:.....

Loại hình trường: Công lập Tư thực
 Nhân viên phụ trách y tế trường học: Họ và tên.....Số ĐT:.....
 Địa chỉ email liên hệ của trường:

TT	Lớp	Độ tuổi nhập học	Số lượng tuyển sinh	Số trẻ có hồ sơ tiêm chủng*	Số trẻ có mã số tiêm chủng*	Số cha mẹ/ người CS có điện thoại thông minh*	Số cha mẹ/ người CS cài ứng dụng Số tiêm chủng gia đình *	Giáo viên chủ nhiệm	Số ĐT liên hệ
(a)	(b)	(c)	(d)	(đ)	(e)	(g)	(h)	(i)	(k)

(*)*Bổ sung sau*

....., ngày ... tháng....năm....

Lãnh đạo đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

TT	Họ và tên trẻ	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Mã số giáo dục	Mã số tiêm chủng cá nhân	Mã số định danh cá nhân	Các mũi tiêm đã thực hiện*										Nhận định (đánh dấu √)	
								Lao	Viêm gan B	DPT	Hib	Bại liệt		Sởi	Rubella	Viêm não Nhật bản		Tiêm đủ mũi vắc xin theo lịch TCMR	Cần tiêm bù mũi vắc xin
												OPV	IPV			Loại vắc xin	Số liều đã tiêm		

*Trường hợp trẻ đăng ký cả trong TCMR và TCDV thì nêu rõ mũi tiêm thực hiện trong TCMR và TCDV.

Ví dụ: Đăng ký OPV, IPV, Sởi tiêm trong TCMR, còn MR, VNNB tiêm dịch vụ.

Người lập danh sách

....., ngày ... tháng ... năm

**Lãnh đạo đơn vị
(ký, đóng dấu)**

TT	Họ và tên trẻ	Các thông tin cần rà soát															Ghi chú	
		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Mã số giáo dục	Mã số tiêm chủng cá nhân	Mã số định danh cá nhân	Lao	Viêm gan B	DPT	Hib	Bại liệt		Sởi	Rubella	Viêm não Nhật bản		
												OPV	IPV			Loại vắc xin		Số liều đã tiêm

Đánh dấu (X) hoặc ghi rõ thông tin cần rà soát lại vào ô tương ứng

Người lập danh sách

....., ngày ... tháng ... năm

Lãnh đạo đơn vị
(ký, đóng dấu)

TT	Họ và tên trẻ	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Mã số giáo dục	Mã số tiêm chủng cá nhân	Mã số định danh cá nhân	Số mũi vắc xin cần tiêm bù theo loại vắc xin					Đăng ký tiêm chủng do trạm y tế tổ chức	Dự kiến tiêm bù trong TCDV	Không đăng ký tiêm chủng	Ghi chú*
								Bại liệt		Sởi	Sởi-Rubella	Viêm não Nhật Bản				
								OPV	IPV							

*Trường hợp trẻ đăng ký cả trong TCMR và TCDV thì nêu rõ mũi tiêm thực hiện trong TCMR và TCDV.

Ví dụ: Đăng ký OPV, IPV, Sởi tiêm trong TCMR, còn MR, VNNB tiêm dịch vụ.

Người lập danh sách

Trạm y tế
(ký, đóng dấu)

.....,ngày ... tháng ... năm

Cơ sở giáo dục
(ký, đóng dấu)



PHỤ LỤC IV
QUY TRÌNH CÁC BIỂU MẪU ĐIỀU TRA, LẬP DANH SÁCH,
BAO CÁO, QUẢN LÝ DỮ LIỆU RÀ SOÁT VÀ TIÊM CHỦNG BÙ LIỀU CHO
TRẺ NHẬP HỌC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, TIỂU HỌC
TRÊN ĐỊA TOÀN TỈNH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 3150/KH-UBND, ngày 14 tháng 11 năm 2023 của
UBND tỉnh Gia Lai)

MẪU SỐ: BM07-TCTH
TÌNH HÌNH TUYỂN SINH TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, TIỂU HỌC

Biểu mẫu: Lập danh sách cơ sở giáo dục (dành ngành giáo dục tuyển tỉnh, huyện)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ...
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TÌNH HÌNH TUYỂN SINH
TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, TIỂU HỌC
Năm học:

TT	Địa phương/ Loại hình trường	Nội dung				Ghi chú
		Số cơ sở	Số lớp	Số học sinh nhập học	Số NV phụ trách y tế học đường	
1	Nhà trẻ					
	Công					
	Tư thực					
2	Mẫu giáo					
	Công					
	Tư thực					
3	Mầm non					
	Công					
	Tư thực					
4	Lớp 1					

TT	Địa phương/ Loại hình trường	Nội dung				Ghi chú
		Số cơ sở	Số lớp	Số học sinh nhập học	Số NV phụ trách y tế học đường	
	Công					
	Tư thực					
	Cộng					

....., ngày ... thángnăm....

Lãnh đạo đơn vị

Cộng																									
Cộng dồn																									

*Số mũi cần tiêm là số mũi cần thực hiện theo đăng ký của trẻ tiêm trong TCMR do TYT tổ chức.

Người lập danh sách

....., ngày ... tháng ... năm

Trạm Y tế

TT	Tên cơ sở giáo dục	Cấp học	Loại hình cơ sở	Số đối tượng cần tiêm bù mũi*	Kết quả tiêm chủng																		Số trẻ tiêm đủ mũi các vắc xin**			
					Bại liệt										Sởi		Sởi-Rubella		Viêm não Nhật Bản							
					OPV1		OPV 2		OPV 3		IPV 1		IPV2						Mũi 1		Mũi 2			Mũi 3		
					Số mũi cần tiêm	Số tiêm	Số mũi cần tiêm	Số tiêm	Số mũi cần tiêm	Số tiêm	Số mũi cần tiêm	Số tiêm	Số mũi cần tiêm	Số tiêm	Số mũi cần tiêm	Số tiêm	Số mũi cần tiêm	Số tiêm	Số mũi cần tiêm	Số tiêm	Số mũi cần tiêm	Số tiêm				
2	...																									
...	...																									
	Cộng																									
	Cộng đơn																									

*Số mũi cần tiêm là số mũi cần thực hiện theo đăng ký của trẻ tiêm trong TCMR do TYT tổ chức.

Người lập danh sách

.....,ngày ... tháng ... năm
Trạm Y tế



PHỤ LỤC IV
QUY TRÌNH CÁC BIỂU MẪU ĐIỀU TRA, LẬP DANH SÁCH,
BÁO CÁO, QUẢN LÝ DỮ LIỆU RÀ SOÁT VÀ TIÊM CHỦNG BÙ LIỀU CHO
TRẺ NHẬP HỌC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, TIỂU HỌC
TRÊN ĐỊA TOÀN TỈNH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 3159KH-UBND, ngày 14 tháng 11 năm 2023 của
UBND tỉnh Gia Lai)

MẪU SỐ: BM10-TCTH
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA TIỀN SỬ VÀ TIÊM
CHỨNG BÙ LIỀU CHO TRẺ NHẬP HỌC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC
MẦM NON, TIỂU HỌC

Biểu mẫu: Báo cáo kết thúc hoạt động kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều
Trung tâm Y tế huyện...
Trạm Y tế xã...

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA TIỀN SỬ VÀ TIÊM
CHỨNG BÙ LIỀU CHO TRẺ NHẬP HỌC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON,
TIỂU HỌC

Năm học:.....

Tỉnh/TP:..... Quận/Huyện.....Xã.....

Đợt:..... từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../.....

I. KẾT QUẢ

1. Kiểm tra tiền sử tiêm chủng của trẻ

TT	Tên cơ sở giáo dục	Cấp học	Loại hình cơ sở	Số trẻ nhập học	Số trẻ được kiểm tra tiền sử tiêm chủng	Tỷ lệ (%)	Vãng lai
1	Trường A	Mầm non	Tư thực				
Cộng							

2. Tiêm chủng bù liều vắc xin cho trẻ

2.1. Vắc xin bại liệt (OPV, IPV)

TT	Tên cơ sở giáo dục	OPV	IPV

		Số đối tượng	OPV1	OPV2	OPV3	Tỷ lệ (%)	Số đối tượng	IPV 1	IPV 2	Tỷ lệ (%)
Cộng										

2.2. Vắc xin Sởi, Sởi -Rubella

TT	Tên cơ sở giáo dục	Sởi			Sởi-Rubella		
		Số đối tượng	Số tiêm	Tỷ lệ (%)	Số đối tượng	Số tiêm	Tỷ lệ (%)
CỘNG							

2.3. Vắc xin Viêm não Nhật Bản

TT	Tên cơ sở giáo dục	Viêm não Nhật Bản					
		Số đối tượng	Mũi 1	Mũi 2	%M2	Mũi 3	%M3
CỘNG							

II. PHẢN ỨNG SAU TIÊM VẮC XIN, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ TẠM HOÃN

Đặc điểm	Số trường hợp				
	OPV	IPV	Sởi	MR	VNNB
Phản ứng sau tiêm vắc xin					
-					
-					
-					
Chống chỉ định, tạm hoãn					
<i>Chống chỉ định (Liệt kê lý do chống chỉ định)</i>					

<i>Tạm hoãn (Liệt kê lý do tạm hoãn)</i>					

III, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo

Các văn bản đã ra (ở tuyến cao nhất tại địa phương) của Ủy ban nhân dân và các Ban, Ngành, Đoàn thể triển khai hoạt động kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều vắc xin cho trẻ nhập học:

.....

.....

.....

.....

.....

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Thời gian tiến hành

- Thời gian chung: Từ ngày.....tháng.....năm 20..... đến ngày.....tháng.....năm 20....

2.2. Tổng số điểm tiêm chủng:.....

Số điểm tiêm: Tại trường học.....

Tại Trạm Y tế:.....

2.3. Hình thức tổ chức (đánh dấu X)

a) Chiến dịch

b) Lòng ghép tiêm chủng hàng tháng

c) Tổ chức riêng một ngày tiêm trong tháng

2.4. Vắc xin, vật tư (nếu triển khai chiến dịch)

Vật tư, vắc xin		Có sẵn/tồn	Được cấp trong TCMR	Tự mua	Sử dụng	Hủy	Tồn sau CD
Dây chuyền lạnh							
Tủ lạnh (cái)							
Tủ đá (cái)							
Hòm lạnh (cái)							
Phích vắc xin (cái)							
Bình tích lạnh (cái)							
Vắc xin, vật tư							
Vắc xin (liều)	bOPV						
	IPV						
	Sởi						

	MR						
	VNNB						
BKT 0,5ml (cái)							
BKT 1ml (cái)							
BKT 5ml (cái)							
Hộp an toàn (chiếc)							

2.3 Nhân lực trực tiếp tham gia hoạt động

Cán bộ Y tế	Lượt người
Khôi cơ quan quản lý	
Khôi bệnh viện	
Khôi trường Y	
Khôi Y học dự phòng	
Quân Y, Y tế ngành khác	
Tổng số	

Người tình nguyện	Lượt người
Giáo dục	
Hội chữ thập đỏ	
Hội phụ nữ	
Mặt trận Tổ quốc	
Đoàn Thanh niên	
Các Ban, Ngành, đoàn thể khác	
Tổng số	

2.4. Tuyên truyền

Nội dung	Số lượng
Tổng số lượt tuyên truyền trên báo, đài địa phương	
Số buổi phát thanh trên loa truyền thanh xã/phường	
Tổng số lớp huấn luyện về chiến dịch đã mở tại địa phương	
Tổng số người tham dự	
Tên các tài liệu do địa phương phát hành	
Các hình thức tuyên truyền khác	

2.5 Giám sát, theo dõi

Số lượt giám sát:

Số cán bộ giám sát:

Số điểm được giám sát:

Thuận lợi:

.....

Khó khăn:

.....

Đề xuất:

.....
.....
.....
.....

Người tổng hợp
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm

Lãnh đạo đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)